TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày: 09-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Ca.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Văn Thịnh;

2. Bà Quách Thị Lừng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trường – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/HSST–QĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T sinh ngày 21 tháng 11 năm 1994 tại thị trấn Q, huyện G, tỉnh N. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn Q, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị N; có vợ là Lương Thị M và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

* Người làm chứng:

- Nguyễn Thị T – sinh năm 1960;

Địa chỉ: Xóm 2, Q, xã G1, huyện G, tỉnh N.

- Anh Vũ Văn T – sinh năm 1989;

Địa chỉ: Đội 9, H, xã G1, huyện G, tỉnh N.

- Anh Trần Văn L – sinh năm 1993;

- Bà Trần Thị N – sinh năm 1965;

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Q, huyện G, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Bị cáo, người làm chứng bà Trần Thị N có mặt. Người làm chứng bà Nguyễn Thị T, anh Vũ Văn T, anh Trần Văn L vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 16/01/2018, Nguyễn Văn T (là đối tượng nghiện ma túy) nhờ Trần Văn L chở vào chợ Giao Tiến thuộc xóm 2 Quyết Thắng, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy. Khi đến nơi, T bảo L đứng ngoài chờ còn T đi vào trong chợ mua 01 gói heroine với giá 300.000 đồng. Sau đó, T quay ra thì bị tổ tuần tra Công an xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy yêu cầu kiểm tra, T tự giác giao nộp 01 gói giấy báo bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. T khai là heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân được niêm phong ký hiệu là T.Tổ tuần tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định và bàn giao cho CQCSĐT Công an huyện Giao Thủy để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 17/01/2018, cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy đã đưa 01 gói giấy báo bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của T đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 80/GĐKTHS ngày 17/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: *"Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu T, gửi giám định là ma túy. Loại ma tuý: Heroine. Trọng lượng (khối lượng) mẫu T: 0,288 gam"*.

Bản Cáo trạng số 31/CTR ngày 11/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo đều trình bày bản thân nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa và những người làm chứng cùng vật chứng, các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ cơ sở để HĐXX kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/01/2018, tổ tuần tra Công an xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy tuần tra tại khu vực chợ xã Giao Tiến thuộc xóm 2 Quyết Thắng, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu trái phép 01 gói heroine có trọng lượng 0,288 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này.

[3] Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung ngoài xã hội

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.*(Được ghi chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).*

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nam Định;*
- *VKSND huyện Giao Thủy;*
- *Chi cục THADS huyện Giao Thủy;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đoàn Văn Ca